

Long Hồ, ngày 22 tháng 02 năm 2018

Số: 41/2018/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 46/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Ngọc Tr**, sinh năm 1989

Địa chỉ: số 152/12 ấp B, xã C, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

Bị đơn: **Anh Nguyễn Trường H**, sinh năm 1977

Địa chỉ: ấp H, xã L, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các **Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 110** của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **09** tháng **02** năm **2018**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **09** tháng **02** năm **2018** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Ngọc Tr và anh Nguyễn Trường H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 16/6/2016. Hai bên thoả thuận giao con cho chị Tr tiếp tục nuôi dưỡng, anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 700.000đ/tháng (Bảy trăm ngàn đồng). Anh H có quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Tài sản chung: Hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

- Án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc Tr tự nguyện nộp toàn bộ là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Nhưng được khấu trừ từ 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị Tr đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, theo biên lai thu số 0001290 ngày 08 tháng 02 năm 2018 nên chị Tr không phải nộp thêm nữa.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của những người được thi hành án, nếu người bị thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả.

- Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Huỳnh Tấn Phong